BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2018/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4080
Ngày: 9/11/18
TTCB TH
Chuyển: P. VX (Ms)
KT 1

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025 (sau đây viết tắt là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân ở trung ương và địa phương tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và các đối tượng thụ hưởng của Đề án.

3. Trường hợp Đề án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại và các nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án khác được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có quy định riêng thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ và các văn bản hướng dẫn của các chương trình, đề án đó; nếu không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

Điều 3. Nhiệm vụ chi của Đề án

1. Các nhiệm vụ chi bố trí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ toàn ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương, các đại học quốc gia thực hiện phù hợp với mục tiêu của Đề án và phân cấp ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Biên soạn và thí điểm, thực nghiệm chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu.

b) Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy một số môn học khác bằng ngoại ngữ ở các trường phổ thông công lập và ngoài công lập.

c) Hỗ trợ đào tạo giáo viên ngoại ngữ; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ, giảng viên sư phạm ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

d) Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông.

đ) Xây dựng quy trình mẫu thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

e) Xây dựng và hoàn thiện công cụ chuẩn hóa đánh giá năng lực ngoại ngữ, ngân hàng đề thi, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ, hỗ trợ trang thiết bị, hệ thống tổ chức thi.

g) Xây dựng và hoàn thiện Khung năng lực giáo viên ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo.

h) Hỗ trợ trang thiết bị, hệ thống học liệu cho các cơ sở sư phạm đào tạo giảng viên, giáo viên ngoại ngữ thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương.

i) Xây dựng hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến mở quốc gia.

k) Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thuộc các bộ và cơ quan trung ương.

l) Thực hiện công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ.

m) Thực hiện nhiệm vụ điều tra khảo sát, tổ chức các hội thảo, hội nghị phục vụ xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ; triển khai thực hiện các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm.

n) Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án.

o) Các nhiệm vụ do các bộ, cơ quan trung ương, các đại học quốc gia thực hiện phù hợp với mục tiêu của Đề án.

2. Các nhiệm vụ chi từ nguồn ngân sách địa phương:

a) Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn học và môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghề nghiệp thuộc địa phương.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện dạy và học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghề nghiệp thuộc địa phương.

c) Triển khai áp dụng các hoạt động thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ngoại ngữ; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và hỗ trợ giáo viên tham gia triển khai thí điểm chương trình, sách giáo khoa ngoại ngữ; xây dựng ngân hàng dữ liệu thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông.

d) Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tại địa phương.

đ) Tổ chức triển khai chương trình, sách giáo khoa ngoại ngữ, cấp phát sách giáo khoa cho thư viện các trường vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học sinh bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

e) Hỗ trợ các hoạt động xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp và các đơn vị khác thuộc địa phương; thực hiện công tác truyền thông về hoạt động dạy và học ngoại ngữ tại địa phương.

3. Các nhiệm vụ chi từ nguồn thu của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, các môn học tự chọn về dạy và học ngoại ngữ; triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo chức năng,

nhiệm vụ của đơn vị, một số hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tăng cường năng lực quản lý cho người lao động tại cơ sở đào tạo, và các nhiệm vụ khác của Đề án.

4. Các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí khác từ tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân: Tập trung thực hiện những hoạt động đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ đa dạng của xã hội. Việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo yêu cầu của nhà tài tài trợ và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nội dung và mức chi chung

1. Chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác kiểm tra và giám sát; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm liên quan đến việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của Đề án; biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả của các Chương trình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 58/2016/TT-BTC) và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

2. Chi tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC).

Đối với các khóa bồi dưỡng trong nước do các bộ, cơ quan trung ương tổ chức: Địa phương, đơn vị có trách nhiệm chi trả kinh phí đi lại, ăn ở cho người tham gia.

3. Chi khảo sát, điều tra, thống kê phục vụ hoạt động chuyên môn và đánh giá kết quả thực hiện Đề án: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra, thống kê quốc gia.

4. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn của Đề án: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt

động của cơ quan nhà nước, Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Chi thông tin, tuyên truyền:

a) Nội dung chi: Biên tập, biên soạn tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, panô, áp phích, bảng điện tử; sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung các chương trình, phim, phóng sự, bản tin; tổ chức đưa nội dung thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng theo các phương thức truyền thông như tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, qua báo chí, phát thanh, truyền hình, qua mạng viễn thông, Internet và qua các phương thức khác.

b) Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Quyết định số 382/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành đơn giá hỗ trợ sản xuất mới chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2010-2012, được gia hạn tại Quyết định số 938/QĐ-BTTTT ngày 4 tháng 7 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng đơn giá hỗ trợ sản xuất mới chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 382/QĐ-BTTTT và Quyết định số 938/QĐ-BTTTT)

Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phải đấu thầu: Thực hiện theo quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ, quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

6. Chi thuê chuyên gia trong nước: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động của Đề án và dự toán ngân sách được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án quyết định việc thuê chuyên gia trong nước. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Trường hợp thuê tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập, sử dụng mức chi tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập giá dự toán gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

7. Chi dịch tài liệu; phiên dịch tại các hội nghị, hội thảo quốc tế; tiếp khách nước ngoài phục vụ hoạt động chuyên môn của Đề án: Nội dung và mức chi thực

hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2010/TT-BTC).

8. Đối với việc sử dụng kinh phí Đề án để in ấn, mua sắm trang thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu, sách báo, phương tiện nghe nhìn, đồ dùng dạy học; xây dựng và tuyển chọn phần mềm dạy và học ngoại ngữ: thực hiện theo quy định tại Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

Điều 5. Nội dung và mức chi đặc thù của Đề án

1. Đối với giáo dục mầm non và phổ thông: Chi xây dựng chương trình, sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, tài liệu, học liệu, tài liệu hướng dẫn dạy và học ngoại ngữ, dạy các môn học bằng ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và các môn học:

a) Xây dựng chương trình tổng thể và chương trình môn học:

- Xây dựng chương trình: Tối đa 180.000 đồng/tiết;

- Sửa chữa, biên tập tổng thể: Tối đa 50.000 đồng/tiết;

- Thẩm định chương trình: Tối đa 25.000 đồng/tiết/người.

b) Biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, sách giáo viên:

- Thù lao cho tác giả: Tối đa 450.000 đồng/ tiết;

- Thù lao cho chủ biên: Tối đa 50.000 đồng/tiết;

- Thù lao cho tổng chủ biên: Tối đa 35.000 đồng/tiết;

- Thù lao đọc góp ý đề cương: Tối đa 450.000 đồng/1bản đề cương/người;

- Thù lao đọc góp ý bản thảo: Tối đa 10.000 đồng/1trang bản thảo/người (trang bản thảo khổ 14,5cm x 20,5cm).

c) Biên soạn sách bài tập, tài liệu, học liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ: Các mức chi thù lao được áp dụng tại Điểm b Khoản 1 Điều này, với số tiết được tính quy đổi 3 trang bằng 1 tiết.

d) Thù lao minh họa sách:

- Thù lao trang bìa: Tối đa 350.000 đồng/bìa;

- Thù lao can, vẽ kỹ thuật: Tối đa 15.000 đồng/hình;

- Thù lao vẽ hình minh họa có tính nghệ thuật: Tối đa 200.000 đồng/hình.

đ) Chi tổ chức trại hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, tài liệu, học liệu (sau đây viết tắt là Trại hoàn thiện):

Đơn vị chủ trì quyết định tổ chức Trại hoàn thiện, thời gian tối đa không quá 5 ngày cho một lần tổ chức. Trong thời gian tổ chức Trại hoàn thiện được chi các nội dung sau:

- Chi thù lao cho tác giả, biên tập viên: Tối đa 110.000 đồng/người/ngày;

- Chi phụ cấp tiền ăn (tác giả, biên tập viên, thành viên ban tổ chức): Tối đa 150.000 đồng/người/ngày;

- Tiền nước uống: Tối đa 40.000 đồng/người/ngày;

- Tiền tàu xe: Thanh toán theo thực tế;

- Ban tổ chức thanh toán tiền thuê hội trường, phòng nghỉ tại nơi đến công tác: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành.

e) Chi tổ chức trại thẩm định chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, tài liệu, học liệu (sau đây viết tắt là Trại thẩm định):

Đơn vị chủ trì quyết định tổ chức Trại thẩm định, thời gian tối đa không quá 5 ngày cho một lần tổ chức. Trong thời gian tổ chức Trại thẩm định được chi những nội dung sau:

- Chi phụ cấp tiền ăn: Tối đa 150.000 đồng/người/ngày;

- Tiền nước uống: Tối đa 40.000 đồng/người/ngày;

- Tiền tàu xe: Thanh toán theo thực tế;

- Ban tổ chức thanh toán tiền thuê hội trường, phòng nghỉ tại nơi đến công tác: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành;

- Chi đọc thẩm định sách: Tối đa 15.000 đồng/tiết/người;

- Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định:

+ Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi;

+ Phó chủ tịch, uỷ viên, thư ký Hội đồng thẩm định: Tối đa 150.000 đồng/người/buổi;

+ Các thành viên khác: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.

g. Chi in ấn sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, tài liệu, học liệu, tài liệu hướng dẫn thí điểm dạy ngoại ngữ được cấp phát cho học sinh và giáo viên, giảng viên của các trường tham gia dạy thí điểm: Thực hiện theo các hợp đồng in ấn và theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Thông tư này.

2. Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên: Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu, sách giáo viên, sách bài tập, tài liệu hướng dẫn dạy các môn học khác, các môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và các môn học khác và đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Chi cho công tác khảo thí:

a) Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề mẫu khảo sát, kiểm tra đánh giá và tổ chức các kỳ thi thử nghiệm kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ trực tiếp và trực tuyến: Nội dung và mức chi vận dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT), ngoài ra được chi các nội dung sau:

- Chấm bài thi viết, tự luận: Tối đa 65.000đ/bài thi.;

- Chấm bài thi nói: Tối đa 65.000đ/bài thi;

- Chi cho việc thuê máy chấm thi theo thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi cho công tác ghi âm, ghi hình và xây dựng đề thi nghe: Nội dung và mức chi được vận dụng theo Quyết định số 382/QĐ-BTTTT và Quyết định số 938/QĐ.

4. Tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT.

5. Chi thuê chuyên gia, giáo viên nước ngoài và tình nguyện viên:

a) Thuê chuyên gia nước ngoài: Việc thuê và quản lý chuyên gia nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia do nhu cầu từ công việc thực tế theo nhiệm vụ Đề án, mức chi trả cho chuyên gia được xây dựng và phê duyệt trong hồ sơ chào thầu.

b) Chi thuê giáo viên bản ngữ tham gia dạy học ngoại ngữ, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ thực hiện nhiệm vụ của Đề án: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

c) Chi hỗ trợ tình nguyện viên là chuyên gia nước ngoài tham gia phát triển chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ: Nội dung và mức chi thực hiện theo đối tượng khách hạng C quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC.

d) Chi hỗ trợ tình nguyện viên không phải là chuyên gia nước ngoài: Tình nguyện viên tham gia hỗ trợ người học thực hành ngoại ngữ, cơ sở tiếp nhận không chi lương, tiền công, thù lao. Tùy theo thỏa thuận với tình nguyện viên hoặc với tổ chức cung cấp tình nguyện viên, được chi một số khoản như tiền ăn,

ở, đi lại. Nội dung và mức chi vận dụng quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

6. Chi thù lao cho giáo viên, giảng viên:

a) Chi thù lao cho giáo viên, giảng viên giảng dạy các khóa bồi dưỡng, tập huấn: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

b) Chi thù lao cho giáo viên dạy thí điểm, dạy thực nghiệm tiếng Anh mầm non và ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh):

- Mầm non: Tối đa 100.000 đồng/tiết;

- Tiểu học: Tối đa 100.000 đồng/tiết;

- Trung học cơ sở: Tối đa 120.000 đồng/tiết;

- Trung học phổ thông: Tối đa 135.000 đồng/tiết.

c) Chi thù lao cho giáo viên, giảng viên giảng dạy trực tuyến: Tối đa 400.000 đồng/tiết.

d) Chi hỗ trợ tiền mua tài khoản để học trực tuyến phù hợp với chương trình đào tạo cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ thực hiện bằng phương thức lựa chọn nhà cung cấp theo quy định hiện hành.

đ) Chi thù lao cho giảng viên sư phạm dạy thí điểm các môn bằng ngoại ngữ thuộc các chuyên ngành đào tạo giáo viên: Mức chi tối đa cho 1 tiết giảng được áp dụng hệ số 3,0 so với mức chi cho 1 tiết giảng có nội dung tương đương được giảng dạy bằng tiếng Việt đang được thực hiện tại cơ sở đào tạo.

7. Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ với số lượng người tham gia ít nhất từ 15 người/hoạt động, gồm:

- Chi tài liệu phục vụ buổi sinh hoạt câu lạc bộ học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên (thực hành ngoại ngữ), các cuộc thi ngoại ngữ: Thanh toán theo hoá đơn chứng từ thực tế trên cơ sở phù hợp với nội dung học ngoại ngữ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nước uống cho người tham gia buổi sinh hoạt: 10.000 đồng/buổi/người.

- Chi thuê hội trường, thuê loa đài, âm thanh, ánh sáng, trang trí (nếu có): Mức chi theo thực tế.

8. Đối với các mức chi khác để thực hiện Đề án không được quy định trong Thông tư này, thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ vận dụng mức chi trong các văn bản quy định hiện hành của nhà nước đối với các hoạt động tương tự để quyết định mức chi của Đề án trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 6. Nội dung chi hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý Đề án

1. Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi theo lương;

2. Chi kiểm tra, giám sát;

3. Chi công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức các hội nghị sơ kết, đánh giá;

4. Chi tiền thuê nhà;

5. Chi tiền điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, duy trì trang web; duy trì nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Đề án;

6. Chi xăng, thuê xe phục vụ công tác chuyên môn;

7. Chi nghiệp vụ chuyên môn;

8. Mua sắm trang thiết bị, tài sản, tài liệu; sửa chữa nhỏ;

9. Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý Đề án.

Điều 7. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và thanh, quyết toán

1. Lập dự toán:

a. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện Đề án và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 1 tháng 6. Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương xây dựng báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án, hoàn thành trước ngày 15 tháng 6.

Căn cứ vào đề xuất bố trí dự toán của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 để thẩm định, cân đối kinh phí và trình Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

b. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

Căn cứ vào mục tiêu của Đề án; kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đề án năm báo cáo; yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện Đề án năm kế hoạch; và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án, Các Bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7, đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn.

c. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ vào mục tiêu của Đề án; kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đề án năm báo cáo; yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện Đề án năm kế hoạch và hướng dẫn xây dựng báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách

trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Phân bổ và giao dự toán:

a. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện Đề án được cấp có thẩm quyền giao; các Bộ, cơ quan trung ương phân bổ, giao dự toán kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách gửi Bộ Tài chính kiểm tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; đồng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi tổng hợp.

Quyết định giao dự toán của Bộ, cơ quan trung ương cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo đúng tổng mức dự toán, cơ cấu kinh phí đối với từng nhiệm vụ của Đề án được cấp có thẩm quyền giao.

b. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán chi ngân sách nhà nước, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương (trong đó bao gồm cả giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thực hiện Đề án); căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí thực hiện Đề án; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Đề án cho các đơn vị sử dụng ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định.

3. Quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí:

a) Đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của Đề án phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

b) Việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Đề án phải đảm bảo đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật hiện hành. Kinh phí thực hiện Đề án được quyết toán phù hợp với nguồn kinh phí sử dụng và phù hợp với mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của đơn vị để gửi cơ quan chủ quản tổng hợp, gửi cơ quan tài chính thẩm định theo quy định.

Điều 8. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Chế độ báo cáo:

a. Các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Đề án và gửi về Bộ Giáo dục

và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Đề án tại địa phương gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm các trường sư phạm); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiểm tra:

a. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại các đơn vị thuộc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

b. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm các trường sư phạm).

c. Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2018.

2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực:

a) Thông tư liên tịch số 98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

b) Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 – 2015 (phần đề cập đến nội dung và mức chi đặc thù của Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân).

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hay thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN. (350b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

